

ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ KINH

QUYỂN I

*Hán dịch : Đời Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY
và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch
Việt dịch : HUYỀN THANH*

NHẬP CHÂN NGÔN MÔN TRỤ TÂM PHẨM THỨ NHẤT

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại Cung Pháp Giới Kim Cương rộng lớn của Như Lai Gia Trì, tất cả bậc Trì Kim Cương đều đến dự hội. Do Pháp Tín Giải Du Hý Thần Biến của Như Lai sinh ra Bảo Vương làm thành lầu gác lớn, cao không thấy bờ giữa. Các Đại Diệu Bảo Vương này âm thầm dùng mọi thứ trang sức cho thân Bồ Tát làm Tòa Sư Tử.

Tên Kim Cương của các vị ấy là : Hư Không Vô Cấu Chấp Kim Cương, Hư Không Du Bộ Chấp Kim Cương, Hư Không Sinh Chấp Kim Cương, Bị Tạt Sắc Y Chấp Kim Cương, Thiện Hành Bộ Chấp Kim Cương, Trụ Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Chấp Kim Cương, Ai Mẫn Vô Lượng Chúng Sinh Chấp Kim Cương, Na La Diên Lực Chấp Kim Cương, Đại Na La Diên Lực Chấp Kim Cương, Diệu Chấp Kim Cương, Thắng Tấn Chấp Kim Cương, Vô Cấu Chấp Kim Cương, Lực Tấn Chấp Kim Cương, Như Lai Giáp Chấp Kim Cương, Như Lai Cú Sinh Chấp Kim Cương, Trú Vô Hý Luận Chấp Kim Cương, Như Lai Thập Lực Sinh Chấp Kim Cương, Vô Cấu Nhân Chấp Kim Cương, Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ.

Các vị Thượng Thủ như vậy dẫn chúng Trì Kim Cương nhiều như số hạt bụi nhỏ của 10 Cõi Phật đến dự cùng với các vị Đại Bồ Tát thuộc nhóm : Phổ Hiền Bồ Tát, Từ Thị Bồ Tát, Diệu Cát Tường Bồ Tát, Trụ Nhất Thiết Cái Chương Bồ Tát... trước sau vây quanh mà diễn nói Pháp. Ấy là ngày Gia Trì của Như Lai vượt ba Thời, cho nên gọi là Pháp Môn **Thân Ngữ Ý Bình Đẳng Cú**.

Lúc ấy, do sự gia trì của Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai nên hai vị Thượng Thủ của chúng Bồ Tát với chúng Chập Kim Cương là Phổ Hiền Bồ Tát và Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ đều phấn tấn thị hiện Tạng Vô Lượng Trang Nghiêm của Thân,

như vậy phần tấn thị hiện Tạng Vô Lượng Trang Nghiêm Bình Đẳng của Ngũ Ý mà chẳng theo Thân hoặc Ngũ hoặc Ý của Tỳ Lô Giá Na Phật để sinh ra . Tuy mọi bờ mé khởi diệt của tất cả Xứ chẳng thể đắc nhưng tất cả Thân Nghiệp, tất cả Ngũ Nghiệp, tất cả Ý Nghiệp, Tất cả Xứ, tất cả Thời của Đức Tỳ Lô Giá Na nơi Giới Hữu Tình đều diễn nói Pháp Cú của Đạo Chân Ngôn.

Lại hiện ra Tướng Mạo của nhóm Bồ Tát, Cháp Kim Cương , Phổ Hiền , Liên Hoa Thủ rộng khắp 10 phương diễn nói Pháp Cú thanh tịnh của Đạo Chân Ngôn từ lúc mới phát Tâm cho đến Thập Địa theo thứ tự đầy đủ ngay trong đời này là : Duyên Nghiệp sinh ra, trừ bỏ hạt giống Nghiệp Thọ (Thuối thọ của Nghiệp) của loài Hữu Tình, lại có mầm giống mới (mầm giống giải thoát sinh tử luân hồi) sinh khởi.

Bấy giờ, Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ ngồi trong Chúng Hội bạch với Đức Phật rằng : “Thế Tôn ! Đấng Như Lai Ứng Cúng Chính Biến Tri đắc được Nhất Thiết Trí Trí như thế nào ? Khi được Nhất Thiết Trí Trí rồi lại vì vô lượng chúng sinh rộng nói chia bày tùy theo mỗi một nẻo (6 nẻo luân hồi) mỗi một loại Tính Dục, mỗi một Đạo Phương Tiện để diễn nói Nhất Thiết Trí Trí. Hoặc Đạo Thanh Văn Thừa, hoặc Đạo Duyên Giác Thừa, hoặc Đạo Đại Thừa, hoặc Đạo Ngũ Thông Trí, hoặc nguyện sinh về cõi Trời, hoặc nói về Pháp sinh trong hàng : Người, Rồng, Dạ Xoa, Càn Đát Bà, cho đến Pháp sinh trong hàng Ma Hầu La Già. Nếu có chúng sinh đáng được Phật độ liền hiện Thân Phật, hoặc hiện Thân Thanh Văn, hoặc thân Duyên Giác, hoặc thân Bồ Tát, hoặc thân Phạm Thiên, hoặc thân Na La Diên, Tỳ Sa Môn cho đến thân của hàng Ma Hầu La Già, Nhân, Phi Nhân... mỗi mỗi đều đầy đủ ngôn âm với mọi uy nghi của từng loại thân nhưng vẫn có một Vị của Đạo Nhất Thiết Trí Trí, ấy là Vị Giải Thoát của Như Lai.

Thế Tôn ! Ví như Hư Không Giới xa lìa tất cả phân biệt, không phân biệt, không không phân biệt. Như vậy Nhất Thiết Trí Trí cũng lìa tất cả phân biệt, không phân biệt, không không phân biệt.

Thế Tôn ! Ví như Địa Đại là nơi nương tựa của tất cả chúng sinh. Như vậy Nhất Thiết Trí Trí cũng là nơi nương tựa của Trời, Người, A Tu La.

Thế Tôn ! Ví như Hỏa Giới thiêu đốt tất cả loại củi mà không biết chán. Như vậy Nhất Thiết Trí Trí cũng thiêu đốt tất cả loại củi Vô Trí mà không biết chán.

Thế Tôn ! Ví như Phong Giới trừ bỏ tất cả bụi bặm. Như vậy, Nhất Thiết Trí Trí cũng trừ khử tất cả loại bụi Phiền Não.

Thế Tôn ! Ví như Thủy Giới là nơi nương tựa cho chúng sinh hoan lạc. Như vậy, Nhất Thiết Trí Trí cũng làm lợi ích cho chư Thiên và người đời.

Bạch Đức Thế Tôn ! Trí Tuệ như vậy , lấy gì làm NHÂN ? Lấy gì làm CĂN ? Lấy gì làm CỨU CẢNH ?

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Lành thay ! Lành thay Cháp Kim Cương ! Lành thay Kim Cương Thủ ! Ông đã hỏi Ta về Nghĩa như vậy. Ông hãy lắng nghe, hãy khéo tác ý. Nay Ta sẽ nói”.

Kim Cương Thủ thưa : “Như vậy, Thế Tôn ! Con xin vui nguyện lắng nghe “

Đức Phật bảo : “Hãy lấy **Tâm Bồ Đề** làm Nhân, **Bi** làm gốc rễ, **Phương Tiện** làm Cứu Cánh

Này Bí Mật Chủ ! Thế nào là Bồ Đề ? Ấy là biết như thật về Tâm của mình. Bí Mật Chủ ! A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) cho đến Pháp ấy , dù chỉ một chút ít , cũng không thể đắc được. Tại sao thế ? Vì tướng của Hư Không là Bồ Đề, không có kẻ biết (Trí Giả) cũng không có khai mở hiểu rõ. Tại vì sao ? Vì Bồ Đề vốn không có Tướng. Này Bí Mật Chủ ! Các Pháp không có Tướng là tướng của Hư Không “.

Bấy giờ Kim Cương Thủ lại bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Ai tìm cầu Nhất Thiết Trí Trí ? Ai dùng Bồ Đề để thành Bậc Chính Giác ? Ai phát khởi được Nhất Thiết Trí Trí ấy ?”

Đức Phật bảo : “Bí Mật Chủ ! Tự Tâm tìm cầu Bồ Đề với Nhất Thiết Trí Trí . Vì sao thế ? Vì Bản Tính vốn thanh tịnh cho nên Tâm chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở khoảng giữa của hai bên và Tâm chẳng thể đắc được

Này Bí Mật Chủ ! Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác chẳng phải màu xanh, chẳng phải màu vàng, chẳng phải màu đỏ, chẳng phải màu trắng, chẳng phải màu hồng, chẳng phải màu tím, chẳng phải màu thủy tinh, chẳng dài chẳng ngắn, chẳng tròn chẳng vuông, chẳng sáng chẳng tối, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, chẳng phải không nam nữ.

Bí Mật Chủ ! Tâm chẳng đồng tính với cõi Dục, chẳng đồng tính với cõi Sắc, chẳng đồng tính với cõi Vô Sắc. Tâm chẳng đồng tính với các nẻo : Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Đát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân...

Bí Mật Chủ ! Tâm chẳng trụ ở Giới của mắt, chẳng trụ ở giới của : Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý. Tâm chẳng phải thấy, chẳng phải hiển hiện. Tại sao vậy ? Vì tướng của Hư Không và Tâm xa lìa các phân biệt , không phân biệt. Vì sao lại thế ? Vì tính đồng với Hư Không tức đồng với Tâm, Tính đồng với Tâm tức đồng với Bồ Đề. Như vậy, Bí Mật Chủ ! Ba thứ : Tâm, Hư Không Giới, Bồ Đề vốn không có hai. Từ điều này mà lấy Bi làm căn bản và phương tiện có đầy đủ Ba La Mật. Vì thế cho nên Ta nói các Pháp Như Thị khiến cho các chúng Bồ Tát dùng sự thanh tịnh của Tâm Bồ Đề để nhận biết Tâm ấy.

Này Bí Mật Chủ ! Nếu Tộc Tính Nam, Tộc Tính Nữ muốn nhận biết Bồ Đề thì nên nhận biết như vậy về Tâm của mình.

Bí Mật Chủ ! Làm sao để tự biết Tâm ? Ví như chia cắt hoặc hiển sắc, hoặc hình sắc , hoặc cảnh giới như là Sắc, như là : Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Như là Ngã, như là Ngã Sở, như là Năng Chấp, như là Sở Chấp, như là thanh tịnh, như là Giới, như là Xứ Cho đến tìm cầu trong tất cả phần chi cắt đều chẳng thể đắc được.

Này Bí Mật Chủ ! Môn **Bồ Tát Tĩnh Bồ Đề Tâm** này có tên là **SỐ PHÁP MINH ĐẠO**. Vị Bồ Tát nào trụ ở đây tu học thì chẳng phải siêng năng cực khổ lâu dài liền được Tam Muội **Trừ Cái Chướng**. Nếu được Tam Muội ấy ắt cùng an trú một nơi với chư Phật Bồ Tát, sẽ phát 5 Thần Thông, được vô lượng Ngự Ngôn Âm

Đà La Ni, biết Tâm Hạnh của chúng sinh, được chư Phật Bồ Tát hộ trì , tuy ở trong sinh tử nhưng không bị nhiễm dính. Vì chúng sinh trong Pháp Giới chẳng ngại lao nhọc để thành tựu , trụ Vô Vi Giới, xa lìa Tà Khiến , thông đạt Chính Kiến.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Vị Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ Tát này do sức Tín Giải cho nên chẳng phải siêng năng tu hành lâu dài sẽ đầy đủ tất cả Phật Pháp. Bí Mật Chủ ! Lấy chỗ tinh yếu mà nói thì kẻ trai lành, người nữ thiện này đều được thành tựu vô lượng công đức. “

Khi ấy Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ lại dùng Kệ hỏi Phật rằng :

Vì sao Thế Tôn nói
Tâm này Sinh Bồ Đề ?
Lại dùng Tướng thế nào ?
Biết phát Tâm Bồ Đề ?
Nguyện THỨC TÂM TÂM THẮNG
Nói Trí tự nhiên sinh
Đại Cần Dũng, bao nhiêu
Tâm thứ tự nối sinh
Tâm, các Tướng và Thời
Nguyện Phật rộng khai diễn
Nhóm Công Đức cũng vậy
Sự tu hành hạnh ấy
Tâm Tâm có sai khác
Xin Đại Mâu Ni nói

Nói như vậy xong thì Đức Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ rằng :

Lành thay Phật Chân Tử !
Tâm lợi ích rộng lớn
Câu Đại Thừa Thắng Thượng
Tướng nối sinh của Tâm
Đại Bí Mật của Phật
Ngoại Đạo chẳng thể biết
Nay Ta đều khai thị
Hãy nhất tâm lắng nghe
Vượt trăm sáu mươi (160) Tâm
Sinh công đức rộng lớn
Tín ấy thường bền chắc
Biết Bồ Đề ấy sinh
Vô lượng như Hư Không
Chẳng nhiễm ô, thường trụ
Các Pháp chẳng hề động
Xưa nay tịch (Vắng lặng) Vô Tướng (Không có Tướng)
Thành tựu Vô Lượng Trí

Hiện hiện Chính Đẳng Giác
Tu hành Hạnh cúng dường
Theo đấng mới phát Tâm

Này Bí Mật Chủ ! Kẻ Phàm phu ngu đồng sống chết từ vô thủy đã chấp trước vào Ngã Danh, Ngã Hữu mà phân biệt vô lượng Ngã Phần.

Bí Mật Chủ ! Nếu kẻ ấy chẳng quán sát được Tự Tính của Ngã ắt sinh ra **Cái Ta** và **Cái của Ta**, sau đó lại chấp có Thời , Địa (Thủy, Hỏa, Phong, Không) biến hóa, Du Già Ngã, kiến lập **Tĩnh** , chẳng kiến lập **Bất Tĩnh** cho nên chấp Ngã như là Tự Tại Thiên, Ngã như là Lưu Xuất với Thời, Ngã như là Tự Nhiên, Ngã như là Nội Tại, Ngã như là Nhân Lượng, Ngã như là Biến Nghiêm, Ngã như là Thọ Mệnh, Ngã như là Bồ Đặc Già La (Pudgala), Ngã như là Thức, Ngã như là A Lại Gia (Alaya), Ngã như là cái Thấy, Ngã như là Cái Biết, Năng Chấp, Sở Chấp, Nội Tri, Ngoại Tri, Xã Đát Phạm (Một Tôn Giáo Ngoại Đạo) Ý Sinh , Nhu Đồng (Thắng Ngã) , Thường Định Sinh, Tiếng (Thanh) , chẳng phải tiếng (Phi Thanh) ...Này Bí Mật Chủ ! Từ xưa đến nay, các Ngã Phần như thế đều được tương ứng phân biệt mà mong cầu thuận theo Lý Giải Thoát.

Bí Mật Chủ ! Kẻ phàm phu ngu đồng giống như con dê đực đang mê hoặc, bỗng có một Pháp Tướng nảy sinh ấy là Pháp Trì Trai (Giữ gìn chay tịnh). Do Tâm Ý suy tư dù chỉ một chút ít về Pháp này, kẻ ấy sẽ phát khởi lòng hoan hỷ mà thường xuyên tu tập. Bí Mật Chủ ! Đây là hạt giống Nghiệp Lành mới phát sinh như **UỐM GIỐNG**.

Nếu kẻ ấy lấy điều này làm **NHÂN** , trong sáu ngày Trai , cúng dường cha mẹ và bố thí cho người nam nữ thân thích. Đây là hạt giống nghiệp lành ở thời kỳ thứ hai **MỘC MẦM**.

Nếu người này lại bố thí cho kẻ không phải là thân thích. Đây là hạt giống ở thời kỳ thứ ba **NÚT VỎ**.

Nếu người này lại bố thí cho Bậc có khí lượng cao Đức. Đây là thời kỳ thứ tư **MỘC LÁ** .

Nếu người này lại hoan hỷ bố thí các loại kỹ nhạc , đem dâng hiến cho các Bậc Tôn Túc. Đây là thời kỳ thứ năm **NỔ HOA** .

Nếu người này khi bố thí mà lại phát Tâm thân ái cúng dường. Đây là thời kỳ thứ sáu **THÀNH QUẢ** .

Bí Mật Chủ ! Nếu người ấy lại giữ Giới để sinh về cõi Trời. Đây là thời kỳ thứ bảy **GẶT QUẢ**.

Này Bí Mật Chủ ! Nếu kẻ ấy đem Tâm này lưu chuyển trong sinh tử, ở nơi các bạn lành được nghe lời nói như vậy :

“ Đây là Trời Đại Thiên cùng với tất cả mọi hoan lạc. Nếu kiên cố thành kính cúng dường thì tất cả mong cầu được trọn vẹn như ý nguyện. Các cõi Trời ấy là : Tự Tại Thiên, Phạm Thiên, Na La Diên Thiên, Thương Yết La Thiên, Hắc Thiên, Tự Tại Tử Thiên, Nhật Thiên, Nguyệt Thiên, Long Tôn ... Câu Phệ Lam Tỳ Sa

Môn, Thích Ca Tỳ Lô Lặc Xoa, Tỳ Thủ Yết Ma, Diêm Ma, Diêm Ma Hậu, Phạm Thiên Hậu. Tất cả đều là nơi mà Thế Gian tôn kính phụng thờ. Hỏa Thiên, Ca Lô La Tử Thiên, Tự Tại Thiên Hậu, Ba Đầu Ma, Đức Xoa Ca Long, Hòa Tu Cát, Thương Khư, Yết Cú Trác Kiếm, Đại Liên Câu Lý Kiếm, Ma Ha Phán Ni, A Địa Đề Bà, Tát Đà, Nan Đà Long... hoặc Thiên Tiên, Vi Đà Luận Sư. Mỗi mỗi đều nên khéo cúng dường “.

Khi nghe như thế, kẻ ấy liền phát Tâm hoan hỷ, ân trọng cung kính tùy thuận theo mà tu hành. Bí Mật Chủ ! Đây gọi là NGU ĐỒNG DỊ SINH luôn luôn chuyển trong sinh tử mà không hề biết sợ hãi, y theo thời kỳ thứ tám TÂM HỒN TRỂ THỞ.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Hạnh Thù Thắng là tùy theo Điều Giảng kia , an trú thù thắng để cầu phát sinh Tuệ Giải Thoát. Điều Giảng ấy là :” **Thường, Vô Thường, Không** “ Hãy tùy theo câu nói ấy

Này Bí Mật Chủ ! Chẳng phải câu nói ấy tri giải được **Không, Chẳng phải Không, Thường, Đoạn, Chẳng phải Hữu, chẳng phải Vô** mà hãy dùng câu nói ấy để phân biệt và không phân biệt. Thế nào là phân biệt KHÔNG ? Ấy là chẳng biết các điều Không vì chẳng phải điều ấy có thể biết được Niết Bàn, cho nên tương ứng với sự biết KHÔNG rất ráo mà xa lìa Thường, Đoạn.

Bấy Giờ Kim Cương Thủ lại thỉnh Phật rằng : ”Kính xin Đức Thế Tôn giảng nói về các loại Tâm “

Đức Phật bảo Kim Cương Bí Mật Chủ rằng : “Này Bí Mật Chủ ! Hãy lắng nghe ! Tướng của Tâm gồm có : Tâm tham, Tâm không tham, Tâm sân, Tâm từ, Tâm si, Tâm trí, Tâm quyết định, Tâm nghi, Tâm tối, Tâm sáng, Tâm gom chứa, Tâm tranh hơn thua, Tâm ưa kiện cãi, Tâm không ưa kiện cãi, Tâm hàng Trời, Tâm A Tu La, Tâm loài Rồng, Tâm loài Người, Tâm người nữ, Tâm tự tại, Tâm thương nhân, Tâm nông dân, Tâm giòng sông, Tâm ao đầm, Tâm cái giếng, Tâm thủ hộ, Tâm keo kiệt, Tâm loài chồn, Tâm loài chó, Tâm Ca Lô La (Kim Xí Điểu), Tâm loài chuột, Tâm ca vịnh, Tâm nháy múa, Tâm đánh trống, Tâm nhà ở, Tâm loài sư tử, Tâm loài Cú mèo, Tâm loài quạ, Tâm La Sát, Tâm cây gai, Tâm hang hốc, Tâm gió, Tâm nước, Tâm lửa, Tâm bùn, Tâm hiển sắc, Tâm tấm ván, Tâm mê, Tâm thuốc độc, Tâm sợi dây, Tâm gông cùm, Tâm mây, Tâm ruộng đồng, Tâm muối, Tâm dao cạo, Tâm Tu Di Lô, Tâm biển cả, Tâm hang huyết, Tâm Thọ Sinh, (Tâm khí vượn)

1) Này Bí Mật Chủ ! Thế nào là Tâm Tham ? Ấy là tùy thuận theo Pháp nhiễm

2) Thế nào là Tâm Không Tham ? Ấy là tùy thuận theo Pháp không nhiễm

3) Thế nào là Tâm Sân ? Ấy là tùy thuận theo Pháp giận dữ

4) Thế nào là Tâm Từ ? Ấy là tùy thuận tu hành theo Pháp Từ (Ban vui cho người khác)

5) Thế nào là Tâm Si ? Ấy là thuận tu theo Pháp chẳng xem xét

6) Thế nào là Tâm Trí ? Ấy là thuận tu hành theo Pháp thù thắng cao thượng

- 7) Thế nào là Tâm Quyết Định ? Ấy là phụng hành y theo Pháp Mệnh của Tôn Giáo
- 8) Thế nào là Tâm Nghi ? Ấy là thường tu trì các điều Bất Định
- 9) Thế nào là Tâm Tối ? Ấy là đối với Pháp không đáng suy tư nghi ngờ mà phát sinh tri kiến suy tư nghi ngờ
- 10) Thế nào là Tâm Sáng ? Ấy là đối với Pháp chẳng nên nghi ngờ thì cứ theo đó mà tu hành, chẳng nghi ngờ gì
- 11) Thế nào là Tâm Gom Chứa ? Ấy là bản tính hay gom vô lượng vô số làm một
- 12) Thế nào là Tâm Tranh Hơn Thua ? Ấy là bản tính hay hỗ trợ các điều thị phi (Phải, trái)
- 13) Thế nào là Tâm Ưa Kiện Cãi ? Ấy là ngay tự mình đã phát sinh ra sự phải trái
- 14) Thế nào là Tâm Không Ưa Kiện Cãi ? Ấy là luôn luôn buông bỏ các điều phải trái
- 15) Thế nào là Tâm hàng Trời ? Ấy là Tâm tùy thuận theo niệm mà thành tựu
- 16) Thế nào là Tâm A Tu La ? Ấy là vui thích ở trong nơi sinh tử
- 17) Thế nào là Tâm loài Rồng ? Ấy là Tâm nhớ nghĩ đến những tài sản rộng lớn
- 18) Thế nào là Tâm loài Người ? Ấy là Tâm nhớ nghĩ làm lợi cho kẻ khác
- 19) Thế nào là Tâm người Nữ ? Ấy là tùy thuận theo Pháp Dục
- 20) Thế nào là Tâm Tự Tại ? Ấy là suy tư muốn ta được tất cả mọi điều như ý
- 21) Thế nào là Tâm Thương Nhân ? Ấy là thuận tu theo Pháp : ban đầu thu góp, sau đó mới phân tích
- 22) Thế nào là Tâm Nông Dân ? Ấy là thuận tu theo Pháp : ban đầu nghe nhiều, sau đó mới mong cầu Pháp
- 23) Thế nào là Tâm Giòng Sông ? Ấy là thuận tu hành y theo Pháp Nhị Biên (2 bên bờ)
- 24) Thế nào là Tâm Ao Đầm ? Ấy là tùy thuận theo các Pháp không biết dứt ham muốn
- 25) Thế nào là Tâm Cái Giếng ? Ấy là suy tư đã sâu mà lại muốn suy tư sâu hơn nữa
- 26) Thế nào là Tâm Thủ Hộ ? Ấy là chỉ cho Tâm mình là thật, còn các Tâm khác không thật
- 27) Thế nào là Tâm Keo Kiệt ? Ấy là tùy thuận theo Pháp : Vì mình mà chẳng vì người
- 28) Thế nào là Tâm loài Chồn ? Ấy là thuận tu theo Pháp tiến từ từ
- 29) Thế nào là Tâm loài Chó ? Ấy là Tâm mới được chút ít mà vui vẻ cho là đầy đủ

- 30) Thế nào là Tâm Ca Lô La (Kim Xí Điếu) ? Ấy là tùy thuận theo Pháp Bè Đẳng Phe Cánh
- 31) Thế nào là Tâm loài Chuột ? Ấy là suy tư cắt đứt mọi sự ràng buộc
- 32) Thế nào là Tâm Ca Vịnh ? (Ấy là Tâm muốn cho người ta nghe Chính Pháp qua những Âm Thanh)
- 33) Thế nào là Tâm Nhảy Múa ? Ấy là tu hành các Pháp như vậy thì ta sẽ bay lên cao , hiện ra các món thần biến
- 34) Thế nào là Tâm Đánh Trống ? Ấy là tu thuận theo Pháp đó thì ta sẽ đánh trống Pháp
- 35) Thế nào là Tâm Nhà Ở ? Ấy là thuận tu theo Pháp tự bảo vệ thân
- 36) Thế nào là Tâm loài Sư Tử ? Ấy là tu hành tất cả Pháp không khiếm nhược
- 37) Thế nào là Tâm loài Cú Mèo ? Ấy là thường suy niệm trong đêm tối
- 38) Thế nào là Tâm loài Quạ ? Ấy là suy niệm sự kinh sợ ở khắp mọi nơi
- 39) Thế nào là Tâm La Sát ? Ấy là phát khởi điều chẳng lành ở trong điều lành
- 40) Thế nào là Tâm Cây Gai ? Ấy là Tính hay phát khởi các hành động ác ở khắp mọi nơi
- 41) Thế nào là Tâm Hang Hốc ? Ấy là thuận tu theo Pháp đi vào hang cốc
- 42) Thế nào là Tâm Gió ? Ấy là Tính phát khởi ở khắp cả mọi nơi
- 43) Thế nào là Tâm Nước ? Ấy là thuận tu tẩy rửa các Pháp Bất Thiện (Điều chẳng lành)
- 44) Thế nào là Tâm Lửa ? Ấy là Tính nóng nảy hừng hực
- 45) Thế nào là Tâm Bùn ? (Ấy là Tâm mờ mịt chẳng có thể ghi nhớ phân biệt)
- 46) Thế nào là Tâm Hiện Sắc ? Ấy là Tâm giống như vật ấy (Hiện Sắc) làm tính
- 47) Thế nào là Tâm Tắm Ván ? Ấy là thuận tu theo Pháp Tùy Lượng , xả bỏ các điều lành khác
- 48) Thế nào là Tâm Mê ? Ấy là Sở Chấp khác, Sở Tư khác (sự chấp khác, sự suy nghĩ khác)
- 49) Thế nào là Tâm Thuốc Độc ? Ấy là thuận tu theo Pháp không có phần sinh (Vô Sinh Phần)
- 50) Thế nào là Tâm Sợi Dây ? Ấy là Tính hay trói buộc Bản Ngã ở khắp mọi nơi
- 51) Thế nào là Tâm Gông Cùm ? Ấy là Tính bắt buộc hai chân phải đứng yên
- 52) Thế nào là Tâm Mây ? Ấy là thường nhớ nghĩ đến việc mưa rơi
- 53) Thế nào là Tâm Ruộng Đồng ? Ấy là thường lo làm việc cho bản thân
- 54) Thế nào là Tâm Muối ? Ấy là Tâm nhớ nghĩ lại tăng thêm sự nhớ nghĩ
- 55) Thế nào là Tâm Dao Cạo ? Ấy là Tâm chỉ dựa vào Pháp cắt tóc xuất gia

56) Thế nào là Tâm Tu Di Lô ? Ấy là Tâm thường suy tư có tính vươn cao

57) Thế nào là Tâm Biển Cả ? Ấy là Tâm thường thọ dụng tự thân như vậy mà trụ

58) Thế nào là Tâm Hang Huyệt ? Ấy là Tính thường hay quyết định trước, sau đó lại thay đổi

59) Thế nào là Tâm Thọ Sinh ? Ấy là Chư Hữu tu tập hành nghiệp rồi từ ấy sinh Tâm như vậy

(60) Thế nào là Tâm Khỉ Vượn ? Ấy là Tâm tán loạn xao động chẳng yên)

Này Bí Mật Chủ ! Kể đi tính lại một, hai, ba, bốn, năm lần thành ra 160 Tâm. Vượt qua Tâm Vọng Chấp của Thế Gian thì nảy sinh ra Tâm Xuất Thế Gian, Khi hiểu rõ như vậy thì chỉ có **Uẩn Vô Ngã** (các Uẩn không có tự ngã riêng biệt) liền vận dụng **Căn, Cảnh, Giới** tu hành lâu dài nhỏ sạch nền gốc phiền não của nghiệp. Hạt giống Vô Minh sinh ra 12 Nhân Duyên, xa lìa các Tông Kiến Lập. Điều vắng lặng sâu xa như vậy , tất cả Ngoại Đạo đều chẳng thể biết được. Cho nên trước tiên Đức Phật diễn nói rằng : **“Hãy xa lìa tất cả lỗi lầm ”**

Này Bí Mật Chủ ! Tâm Xuất Thế Gian ấy trú ẩn trong các Uẩn , có như thế Trí Tuệ mới tùy sinh. Nếu ở nơi các Uẩn mà phát khởi Tâm xa lìa sự đắm trước thì nên quán sát các Uẩn như : Bọt tụ, bong bóng, cây chuối bị lột bẹ, ánh mặt trời ảo hóa, để được sự giải thoát nghĩa là các Uẩn, Xứ, Giới, Năng Chấp, Sở Chấp đều xa lìa Pháp Tính. Bết được như thế sẽ chứng được Giới Tịch Nhiên , đây gọi là Tâm Xuất Thế Gian. Bí Mật Chủ ! Tâm ấy xa lìa các hành động nhập theo Tâm Tương Tục trong lưới nghiệp phiền não, đấy chính là Hạnh Du Kỳ vượt qua một kiếp.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Hạnh Đại Thừa là phát khởi Tâm không duyên vào một Thừa nào cả (Vô Duyên Thừa) bởi các Pháp không có Ngã Tính. Tại sao thế ? Như thời xa xưa, các Bạc Tu Hành đều quán sát Uẩn A Lại Gia để biết rõ tự tính như Áo , như cảnh nước dợn dưới nắng, như tiếng vang, như vòng tròn lửa, như thành Càn Thát Bà.

Này Bí Mật Chủ ! Do xả bỏ như vậy, các vị ấy hiểu rõ lý Vô Ngã mà ngay tại Tâm Chủ , giác ngộ được Tự Tâm vốn chẳng sinh. Tại sao vậy ? Vì Tâm tiền tế, Tâm hậu tế đều chẳng thể đắc được. Như vậy biết được Tính của Tâm. Đây chính là Hạnh Du Kỳ vượt qua hai kiếp.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! các vị Bồ Tát tu hành Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn đã trải qua vô lượng vô số trăm ngàn câu chi na dữu đa kiếp , gom chứa được vô lượng Công Đức Trí Tuệ, tu tập đầy đủ vô lượng Trí Tuệ Phương Tiện của các Hạnh và thấy đều thành tựu chỗ Quy Y của tất cả hàng Trời Người. Chỗ ấy vượt qua các Đẳng Địa của hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật , nơi thân cận kính lễ của Thích Đề Hoàn Nhân...Chỗ ấy gọi là KHÔNG TÍNH (‘Sùnyatà) , là nơi xa lìa các Căn , Cảnh , không có tướng, không có cảnh giới, vượt qua mọi hý luận , tương đồng với hư không vô biên, tất cả Phật Pháp đều y theo nơi này mà tương tục sinh Tâm xa lìa Giới Vô Vi và Giới Hữu Vi, xa lìa tất cả hành động tạo tác, xa lìa sáu căn :

mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý và cuối cùng phát sinh Tâm Vô Tự Tính (không có Tự Tính)

Bí Mật Chủ ! Đức Phật nói cái Tâm ban đầu (Sơ Tâm) như thế chính là Nhân thành Phật, cho nên giải thoát được sự phiền não của nghiệp mặc dù chỗ dựa của nghiệp phiền não vẫn đầy đủ. Vì thế Thế Gian hãy tôn phụng, thường nên cúng dường Tâm ấy.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Tín Giải Hành Địa là quán sát vô lượng Tuệ Ba La Mật của ba Tâm (Nhân Tâm , Căn Tâm, Cứu Cánh Tâm) , quán 4 Nhiếp Pháp . Địa Tín Giải không có đối đãi, không có số lượng, chẳng thể nghĩ bàn. Tất cả những điều mà Ta (Đức Phật) đã nói đều dựa vào đó mà được. Chính vì thế cho nên Bạc Trí Giả cần nên suy tư về Địa Tín Giải của Nhất Thiết Trí lại được vượt qua một kiếp , lên trụ ở Địa ấy. Như vậy là được một trong bốn phần khi đã bước qua Địa Tín Giải.

Lúc đó Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng :” Thế Tôn ! Nguyên xin Đấng Cứu Thế hãy diễn nói về tướng của Tâm. Bồ Tát có bao nhiêu loại được Vô Úy Xứ “

Đức Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ rằng : “Hãy lắng nghe! Hãy khéo nghĩ nhớ cho kỹ! Này Bí Mật Chủ ! Kẻ phàm phu ngu đồng tu các Nghiệp Thiện, trừ diệt (Hại) các nghiệp Bất Thiện sẽ được **Thiện Vô Úy**.

Nếu biết Ngã như thật sẽ được **Thân Vô Úy**

Nếu đối với Thủ Uẩn , biết chỗ nhóm họp của nó là Ngã Thân, buông bỏ sắc tướng của mình mà quán sát sẽ được **Vô Ngã Vô Úy**

Nếu trừ diệt Uẩn, trụ vào Phan Duyên (bám vịn vào Duyên) của Pháp sẽ được **Pháp Vô Úy**

Nếu trừ diệt, trụ vào Vô Duyên của Pháp sẽ được **Pháp Vô Ngã Vô Úy**

Nếu lại đối với tất cả Uẩn, Xứ, Giới , Năng Chấp, Sở Chấp, Ngã, Thọ Mệnh... với Vô Duyên Không, Tự Tính, Vô Tính (? Vô Trụ) của Pháp mà sinh Không Trí (‘sùnyata jñàna _Trí biết rõ sự trống rỗng) sẽ được **Nhất Thiết Pháp Tự Tính Bình Đẳng Vô Úy**

Này Bí Mật Chủ ! Các Bồ Tát tu hành Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn , quán sát thâm sâu 10 câu Duyên Sinh, sẽ thông đạt tác chứng nơi Hạnh Chân Ngôn. Thế nào là 10 Duyên ? Ấy là : Như Ảo, như Dợn nước dưới ánh nắng, như Mộng, như Ảnh, như Thành Càn Thát Bà, như tiếng dội, như bóng trăng dưới nước, như bọt nổi, như hoa đóm giữa hư không, như vòng tròn lửa. Bí Mật Chủ ! Các Bồ Tát tu hành Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn nên quán sát như vậy.

Thế nào là Ảo ? Ví như Chú Thuật , sức của thuốc hay tạo ra các loại sắc tướng làm mê hoặc con mắt khiến cho mắt thấy những sự việc chưa từng có đang sinh hóa lưu chuyển qua lại khắp 10 Phương. Tất nhiên hiện tượng đó chẳng có đi, chẳng phải không đi. Tại sao thế ? Vì Bản Tính tĩnh lặng cho nên Chân Ngôn tuy là ảo nhưng nếu trì tụng thành tựu lại có thể sinh ra tất cả.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Tính của đợn nước dưới ánh nắng vốn là Không (Trống rỗng) Nó dựa vào vọng tưởng của người đời thành ra có chuyện để đàm luận. Như vậy, tướng của Chân Ngôn chỉ là Giả Danh.

Bí Mật Chủ ! Như cảnh thấy trong mộng, chỉ trong khoảng khắc mà thấy mình trải qua mấy năm dài với những cảnh khác lạ và thọ nhận các điều sướng khổ. Khi tỉnh giấc thì không thấy gì cả. Như vậy nên biết rằng Hạnh của Chân Ngôn cũng như giấc mộng.

Bí Mật Chủ ! Lấy ảnh làm ví dụ thì hiểu rõ Chân Ngôn có thể phát sinh Tất Địa (Siddhi) như soi mặt vào gương thì thấy hình tượng của mặt. Như vậy nên biết rằng Tất Địa của Chân Ngôn cũng như ảnh vậy.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Dùng thành Càn Thát Bà làm ví dụ thì hiểu rõ sự thành tựu cung Tất Địa.

Bí Mật Chủ ! Lấy tiếng vang dội làm ví dụ thì hiểu rõ âm thanh của Chân Ngôn. Giống như duyên theo âm thanh mà có tiếng vang dội. Người trì Chân Ngôn ấy cũng nên hiểu như thế.

Bí Mật Chủ ! Do mặt trăng xuất hiện soi chiếu xuống giếng nước lặng yên mà hiện ra bóng trăng dưới nước. Như vậy , Chân Ngôn cũng như bóng trăng dưới nước. Bậc Trì Minh ấy nên nói như thế.

Bí Mật Chủ ! Như trời đổ mưa tạo thành bọt bong bóng nước. Các biến hóa của Tất Địa thuộc Chân Ngôn ấy cũng nên biết như vậy.

Bí Mật Chủ ! Như trong hư không, không có chúng sinh, không có thọ mệnh, kẻ làm điều ấy cũng chẳng thể được . Vì dùng Tâm mê loạn cho nên phát sinh các loại vọng kiến như thế.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Ví như lửa sắp tàn, nếu có người cầm cục than lửa trên tay rồi quay tròn trong hư không thì trên hư không sẽ xuất hiện một vòng lửa. Nay Bí Mật Chủ! Nên biết rõ các câu Đại Thừa (Đại Thừa Cú) , câu của Tâm (Tâm Cú), câu Vô đẳng đẳng, Câu Tất định, Câu Chính Đẳng Giác, lần lượt đến các câu sinh Đại Thừa (Đại Thừa Sinh Cú) theo thứ tự như thế sẽ được đầy đủ Pháp Tài, sẽ sinh ra được các loại Công Xảo Đại Trí, biết khắp tất cả Tướng Tâm như thật.

NHẬP MAN TRÀ LA _ CỤ DUYÊN CHÂN NGÔN PHẨM THỨ HAI (Chi Một)

Bấy giờ Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng : “Thật hiếm có thay! Đức Thế Tôn nói **Chư Phật Tự Chứng Tam Bồ Đề Bất Tư Nghị Pháp Giới Siêu Việt Tâm Địa** này, dùng mọi thứ Đạo Phương Tiện tùy theo sức Tín Giải của từng loại chúng sinh mà diễn nói Pháp. Cúi xin Đức Thế Tôn giảng tiếp về cách tu **Đại Bi Thai Tạng Sinh Đại Man Trà La Vương** của Hạnh Chân Ngôn cho đầy đủ, nhằm cứu giúp hộ trì cho vô lượng chúng sinh trong đời vị lai được an vui hạnh phúc”.

Khi ấy, Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na quán sát khắp cả Đại Chúng Hội rồi bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Nay Kim Cương Thủ ! Hãy lắng nghe ! Nay Ta nói về cách tu hành Pháp Môn **Chân Ngôn Hạnh Mãn Túc Nhất Thiết Trí Trí** “

Bấy giờ, Đức Tỳ lô Giá Na Thế Tôn, do thuở xa xưa đã phát Thệ rằng : “Nguyện thành tựu Pháp Giới vô tận, cứu thoát tất cả chúng sinh giới không còn sót một ai”, cho nên tất cả các vị Như Lai cùng nhau tập hội, lần lượt theo thứ tự chứng nhập Đại Bi Tạng Phát Sinh Tam Ma Địa. Tất cả chi phần của Đức Thế Tôn thấy đều hiện ra Thân Như Lai, từ lúc mới phát Tâm cho đến Thập Địa. Vì các chúng sinh cho nên biến hóa đến khắp cả 10 Phương rồi quay về an trú trong Bản Vị của Thân Phật. Khi các Thân Như Lai đã hoàn nhập xong thì Đức Bạc Già Phạm lại bảo Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Nay Kim Cương Thủ ! Hãy lắng nghe về **Man Trà La Vị**. Trước hết, vị A Xà Lê nên phát Tâm Bồ Đề, Diệu Tuệ Từ Bi , gồm thấu mọi nghề , khéo léo tu hành Bát Nhã Ba La Mật , thông đạt ba Thừa, khéo giải nghĩa chân thật của Chân Ngôn, biết Tâm của chúng sinh, tin kính chư Phật Bồ Tát, được truyền dạy Đẳng Quán Đỉnh, khéo giải và biết tô vẽ Man Trà La, tính tình nhu thuận, xa lià nơi Ngã Chấp, khéo được quyết định nơi Hạnh Chân Ngôn, nghiên cứu tu tập Du Già, an trú dũng mãnh kiên cường nơi Tâm Bồ Đề. Bí Mật Chủ ! Vị A Xà Lê có phép tắc như vậy đều được chư Phật ca ngợi xứng tán.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Vị A Xà Lê kia, nếu gặp được chúng sinh có Pháp Khí , xa lià các cấu (Sự nhớ bản) , có Tín Giải rộng lớn, có niềm tin sâu xa vững chắc , thường nghĩ đến việc làm lợi cho người khác. Nếu người Đệ Tử có đủ tướng mạo như vậy thì vị A Xà Lê nên tự mình đi đến khuyên dạy và nói rằng :

Phật Tử ! Đây Đạo Pháp
Hạnh Chân Ngôn Đại Thừa
Ta chính thức khai diễn
Vì người, Đại Thừa Khí (Người có căn tính Đại Thừa)
Chính Đẳng Giác quá khứ
Cho đến Phật vị lai
Các Thế Tôn hiện tại
Trụ lợi ích chúng sinh
Các Hiền Giả như vậy
Giải Diệu Pháp Chân Ngôn
Cần Dũng được Chủng Trí
Ngồi Bồ Đề Vô Tướng
Thế Chân Ngôn khó sánh
Hay bẻ gãy Ma Quân
Đại Lực Cực Phần Nộ (Loài Ma hay giận dữ và có sức mạnh lớn lao)
Thích Sư Tử Cứu Thế
Bởi thế, này Phật Tử !
Nên dùng Tuệ như vậy

Phương tiện làm thành tựu
 Sẽ được Tát Bà Nhã (Sarva Jñā _ Nhất Thiết Trí)
 Hành Giả, Tâm Bi niệm
 Phát khởi khiến rộng thêm
 Trụ vào đấy, nhận Giáo
 Nên chọn đất bằng phẳng
 Núi rừng nhiều hoa quả
 Suối nước trong thích ý
 Nơi chư Phật xưng tán
 Nên làm Viên Đàn Sự (Mọi việc thuộc Đàn Tràng tròn trịa)
 Hoặc ở bên dòng sông
 Nhiều Ngõng Nhạn trang nghiêm
 Người nên dùng Tuệ giải
 Man Trà La Bi Sinh
 Chính Giác, Duyên Đạo Sư
 Thánh Giả, Thanh Văn Chúng
 Từng đến địa phận này
 Nơi Phật thường khen ngợi
 Với các Phương Sở khác
 Tăng Phươg, A Lan Nhã
 Phòng hoa, lầu gác cao
 Các ao vườn thắng diệu
 Chế Để (Cetya:Tháp Xá Lợi) , miếu Thần Lửa
 Chuồng trâu , giữa cồn sông
 Miếu chư Thiên, nhà trống
 Nơi Người Tiên đắc Đạo
 Các nơi nói như trên
 Hoặc nơi vừa ý thích
 Vì lợi ích Đệ Tử
 Nên vẽ Man Trà La

Bí Mật Chủ ! Người kia lựa chọn đất xong . Liền loại bỏ đá sỏi, đồ vật hư
 bể, đầu lâu, lông tóc, trấu cám, tro than, xương khô, cây mục cùng các loài trùng,
 rắn, bọ hung, loài vật có kim độc. Xa lìa các thứ như vậy rồi, chọn buổi sáng của
 ngày tốt, xác định Thời Phận túc trực của các vị Tinh Tú để cùng tương ứng. Trước
 khi ăn chính là Tướng Cát Tường. Trước hết làm lễ tất cả Như Lai rồi cảnh phát Địa
 Thần bằng bài Kệ là :

Ngài, Thiên Nữ hộ giúp (Tvam Devì sàkṣi putàsi)
 Nơi chư Phật Đạo Sư (Sarva Buddhàna Tàyinam)
 Tu hành Hạnh thù thắng (Caryà Naya Vi'saṣaitta)
 Tĩnh Địa Ba La Mật (Bhùmi Pàramità suca)
 Như phá chúng Ma Quân (Māra Senyam yathà bhagam)

Thích Sư Tử cứu thế (‘Sàkya simhena Tàyina)

Ta cũng giảng phục Ma (Tatha aham màra jayam kṛva)

Ta vẽ Man Trà La (Maṇḍalam leḥ likhà myaham)

Người kia nên quỳ dài, duỗi tay ấn mặt đất, luôn đọc Bài Kệ này và dùng hương xoa, hoa... cúng dường. Cúng dường xong, người hành trì Chân Ngôn nên quy mệnh tất cả Như Lai . Sau khi theo thứ tự **Tri Địa** như thế sẽ đầy đủ mọi Đức.

Bấy giờ Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ cúi đầu đỉnh lễ dưới chân Đức Thế Tôn rồi nói Kệ rằng :

“ Phật Pháp là các tướng

Pháp trụ nơi Pháp Vị

Đã nói Vô thí loại (không có loại nào có thể đem ra thí dụ được)

Tác Vô Tướng Vô Vi

Vì sao Đại Tinh Tiến

Nói điều có Tướng (Hữu Tướng) này

Với các Hạnh Chân Ngôn

Chẳng thuận Pháp Nhiên Đạo “

Khi ấy, Bạc Già Phạm

Tỳ Lô Giá Na Phật

Bảo Cháp Kim Cương Thủ :

“ Lắng nghe ! Các Pháp Tướng

Pháp là nơi phân biệt

Với tất cả vọng tưởng

Nếu tĩnh trừ vọng tưởng

Tâm nghĩ các khởi tác

Ta thành Tối Chính Giác

Cứu cánh như hư không

Phàm phu vốn chẳng biết

Tà vọng chấp cảnh giới

Thời, Phương cùng Tướng Mạo

Lạc Dục, Vô Minh che

Vượt thoát mọi điều ấy

Tùy thuận phương tiện nói

Mà thật không Thời Phương

Không làm, không người tạo

Tất cả các Pháp ấy

Chỉ trụ nơi **Thật Tướng**

Lại nữa, Bí Mật Chủ !

Ở vào thời vị lai

Các chúng sinh kém Tuệ

Dùng Si Ái tự che

Chỉ y theo Hữu Trước
 Luôn vui với Đoạn , Thường
 Thời, Phương, nơi tạo nghiệp
 Các Tướng Thiện, Bất Thiện
 Mùi mờ vui cầu quả
 Chẳng biết giải Đạo này
 Vì cứu độ nhóm ấy
 Tùy thuận nói Pháp này “

Này Bí Mật Chủ ! Như vậy đã nói nơi chốn xong. Tùy theo đất đã lựa chọn
 hãy sửa trị cho thật kiên cố. Lấy đất chưa hề đào đến hòa hợp với Cù Ma Di và Cù
 Mô Đạt La rồi xoa tô nơi ấy. Tiếp theo, dùng Hương Thủy Chân Ngôn sám tịnh (rưới
 vẩy cho thanh tịnh) . Liên nói Chân Ngôn là :

ॐ नमःसमन्त बुद्धैर्नामः प्रणम्यैव नमःसमन्तैः पद्मैः प्रणम्यैव नमःसमन्तैः पद्मैः
 (ॐ नमःसमन्त बुद्धैर्नामः प्रणम्यैव नमःसमन्तैः पद्मैः प्रणम्यैव नमःसमन्तैः पद्मैः)

“ Nam ma tam mạn đa bột đà năm. A bát-la để tam mê, già già na tam
 mê, tam ma đa nô yết đế, bát-la ngật-lật để vi thân thể, đạt ma đà đồ vi thú đạt
 nễ, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ APRATISĀME _ GAGANA
 SAME_ SAMANTA ANUGATA PRAKṚTI VI'SUDDHE_ DHARMA DHĀTU
 VI'SODHANA_ SVĀHĀ

Hành giả ở bên trong
 Định ý quán ĐẠI NHẬT
 Ngồi trên toà sen trắng
 Tóc kết tạo thành mào
 Phóng các loại ánh sáng
 Vòng quanh khắp thân thể
 Lại nên ở Chính Thụ
 Tiếp, tưởng Phật bốn phương
 Phương Đông quán BẢO TRÀNG (Bảo Trạng Như Lai -Ratnaketu)
 Sắc thân như nhật huy (Ánh mặt trời tỏa chiếu)
 Phương Nam: Đại Cần Dũng
 BIẾN GIÁC HOA KHAI PHU (Khai Phu Hoa Vương Như Lai _
 Saṃkusumitarāja)

Sắc vàng tỏa ánh sáng
 Tam Muội Ly Chư Cấu
 Phương Bắc BẤT ĐỘNG PHẬT (Thiên Cổ Lô Âm Như Lai_
 Divyadundubhimeghanirghoṣa)

Định Ly Não Thanh Lương
 Phương Tây: Bạc Nhân Thắng

Tên là VÔ LƯỢNG THỌ (Vô Lượng Thọ Như Lai_ Amitàyus)
Người trì tụng suy tư
An trú nơi Phật Thất
Nên thọ trì đất ấy
Dùng đại danh Bất Động (Acala)
Hoặc dùng GIÁNG TAM THẾ (Trailokya Vijaya)
Thành tựu tất cả lợi
Đem Bạch Đàn tô vẽ
Man Trà La tròn diệp
Chính giữa là Thân Ta
Thứ hai : Chư Cứu Thế
Thứ ba : Đồng đẳng ấy
Phật Mẫu HỮ KHÔNG NHÃN (Buddha-Loconi: Phật Mẫu Phật Nhân)
Thứ tư LIÊN HOA THỦ (Padmapāṇi)
Thứ năm CHẤP KIM CƯƠNG (Vajradhara)
Thứ sáu BẤT ĐỘNG TÔN (Acala Nàtha)
Tưởng niệm đặt bên dưới
Phụng hiến hương xoa, hoa
Nhớ nghĩ các Như Lai
Chí thành phát ân trọng
Diễn nói Kệ như vậy
“ Chư Phật, Đấng Từ Bi
Giúp chúng con giữ niệm
Ngày mai, đất thọ trì
Toàn Phật Tử giáng đến “

Nói như vậy xong. Lại nên tụng Chân Ngôn là :

ॐ मम तम मन्दा बहु दा नम । तत बा दत था न्घिषे दा, धि सत्-खा
ना, धि सत्- चि दे, अ गि ले, वि मा ले , सा-मा ला न्घि, बत्-ला न्घि-लत् दे बत् दि त्थु
त्थे, सा हा ॥

“ Nam ma tam măn da bôṭ ða năṃ. Tát bà dát tha nḡhệt ða, ðiạ sắṭ-xá
na, ðiạ sắṭ- chỉ ðế, a gĩa lệ, vi ma lệ , sa-ma la năi, bắṭ-la nḡṭh-lậṭ ðể bắṭ di ṭhâu
thế, sa ha “

*) Trì Địa Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SARVA TATHĀGATA
ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE _ ACALE VIMALE SMARAṆE _ PRAKṚTI
PARI'SUDDHE_ SVĀHĀ

Hành giả trì Chân Ngôn
Tiếp, phát Tâm Bi Niệm
Theo phương Tây của người
Cột niệm cho an ổn

Suy tư Tâm Bồ Đề
Trong thanh tịnh, Vô Ngã
Hoặc ở trong mộng thấy
Bồ Tát Đại Danh Xưng
Chư Phật , nhiều vô lượng
Hiện tác mọi sự nghiệp
Hoặc dùng Tâm an ủi
Khuyến chúc người hành Pháp
Người hãy nhớ chúng sinh
Tạo làm Man Trà La
Lành thay ! Ma Ha Tát
Gặt được điều vi diệu
Lại nữa, nơi ngày khác
Nhiếp thọ nơi cứu người
Nếu Đệ Tử tín tâm
Sinh Chứng Tính thanh tịnh
Cung kính nơi Tam Bảo
Dùng Tuệ sâu, nghiêm thân
Kham nhẫn không lười biếng
Không khuyết Tĩnh Thi La (Giới thanh tịnh – ‘Sila)
Nhẫn nhục chẳng ganh ghét
Mạnh mẽ vững Hành Nguyện
Như vậy, nên nhiếp thủ
Ngoài ra, không xem xét (Vô sở quán)
Hoặc mười hoặc tám, bảy
Hoặc năm, hai, một, bốn
Sẽ tác nơi Quán Đỉnh
Hoặc lại số hơn đây

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ lại bạch Phật rằng :” Thế Tôn ! Man trà la này có tên gọi như thế nào ? Man trà la được giải nghĩa ra sao ? “

Đức Phật bảo rằng :” Nó có tên gọi là **Phát Sinh Chư Phật Man Trà La**. Vì nó là vị tối cực không thể so sánh được (Cực vô tỷ vị) , không có mùi vị nào vượt hơn được (Vô thượng quá vị) cho nên nói là Man Trà La. Lại nữa Bí Mật Chủ ! Vì thương xót giới chúng sinh vô biên cho nên nói theo nghĩa rộng thì gọi nó là **Đại Bi Thai Tạng Sinh Man Trà La**. Bí Mật Chủ ! Như Lai ở vô lượng kiếp đã gom chứa nơi gia trì của A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề , chính vì thế mà có đủ vô lượng Đức, nên biết như thế.

Này Bí Mật Chủ ! Chẳng phải vì một chúng sinh mà Như Lai thành Đẳng Chính Giác, cũng chẳng phải vì hai, chẳng phải vì nhiều mà chỉ vì thương xót các giới chúng sinh thuộc Vô Dư Ký (Thọ ký cho chúng sinh đã hết tội sẽ được thành Phật) với Hữu Dư Ký (Thọ ký cho chúng sinh còn tội sẽ được thành Phật) cho nên

Như Lai thành Đẳng Chính Giác, dùng Nguyên Lực Đại Bi đối với vô lượng giới chúng sinh tùy như bản tính của chúng mà diễn nói Pháp

Bí Mật Chủ ! Nếu đời trước không hề tu tập Đại Thừa, chưa từng suy tư về Hạnh của Chân Ngôn Thừa, ắt kẻ ấy chẳng thể có chút ít phần để thấy nghe, vui vẻ, tin nhận. Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Nếu kẻ Hữu Tình ấy, xưa kia đối với Đạo Chân Ngôn Thừa của Đại Thừa đã từng tu hành vô lượng môn tiến thú, vì thế mà hạn định ngày nay chỉ là tạo lập Danh Số. Bạc A Xà Lê cũng nên dùng Tâm Đại Bi lập Thệ Nguyên là :” Nguyên cứu độ khắp cả Giới Chúng Sinh không còn sót một ai “ cho nên cần phải nhiếp thọ vô lượng chúng sinh ấy để làm nhân duyên cho Hạt Giống Bồ Đề.

Hành giả Trì Chân Ngôn

Nhiếp thọ như vậy xong

Mệnh : phát ba Tự Quy

Khiến sám hối tội cũ

Dâng hiến Hương xoa, hoa

Cúng dường các Thánh Tôn

Nên truyền thụ TAM THẾ

VÔ CHƯỚNG NGẠI TRÍ GIỚI

Tiếp nên truyền XỈ MỘC

Như Ưu Đàm Bát La (Cây Bồ Đề của Phật quá khứ)

Hoặc A Thuyết Tha (Cây Bồ Đề của Phật quá khứ)

Kết hộ mà tác tĩnh

Dùng hương hoa trang nghiêm

Ngay thẳng thuận gốc ngọn

Mặt hướng Đông hoặc Bắc

Tức xong rồi quăng tới

Sẽ biết chúng sinh ấy

Thành tướng KHÍ, PHI KHÍ

Tam kết Tu Đa La (Kết 3 sợi chỉ Ngũ Sắc thành Kim Cương Kết)

Tiếp cột buộc cánh tay (Đẳng trì tý)

Như vậy truyền đệ tử

Xa lìa các trần cấu (Bụi dơ)

Vì tăng phát lòng tin

Nên tùy thuận nói Pháp

Ẩn dụ, giữ vững ý

Nói lời Kệ như vậy

“ Người được lợi Vô Đẳng

Địa vị như Đại Ngã

Tất cả chư Như Lai

Dạy bảo chúng Bồ Tát

Đều dùng nhiếp thọ người

***Thành biện nơi việc lớn
Đặng người ở ngày mai
Sẽ được sinh Đại Thừa “***
Truyền dạy như vậy xong
Hoặc ở trong giấc mộng
Thấy nơi chư Tăng ở
Vườn rừng đều xinh đẹp
Tướng nhà cửa đặc thù
Các lầu quán khang trang
Phượng, lọng, ngọc Ma Ni
Đao báu, hoa xinh đẹp
Người nữ : áo trắng tươi
Dung nhan đẹp đoan chính
Mật thân (cha mẹ, vợ con...) với bạn lành
Người nam như thân Trời
Đàn bò đầy sữa tốt
Kinh thanh tịnh không dơ
Biến Tri, Nhân Duyên Giác
Chư Phật, chúng Thanh Văn
Các Bồ Tát Đại Thừa
Hiện tiền (ở trước mặt) trao các Quả
Vượt biển lớn, ao, sông
Nghe âm thanh vui thích
Lời tốt lành trên không (hư không)
Sẽ cho Ý Lạc Quả (Quả vui thích vừa ý)
Như vậy là tướng tốt
Cần biết để phân biệt
Trái ngược với tướng này
Ắt biết mộng chẳng lành
Người khéo trụ nơi Giới
Sáng sớm thưa với Thầy
Thầy nói Cú Pháp này
Khuyến phát các Hành Nhân
Đạo Thù Thắng Nguyện này
Đại Tâm Ma Ha Diễn
Nay người hay chí cầu
Sẽ thành tựu Như Lai
Trí Tự Nhiên , Đại Long (Rồng lớn)
Thế Gian kính như Tháp
Vượt qua khỏi Hữu Vô (Có, không)
Không dơ đồng hư không

Các Pháp rất thâm ảo
Tặng Vô Hàm khó liễu
Lìa tất cả vọng tưởng
Hý luận vốn không có
Tác nghiệp diệu vô tỷ (màu nhiệm khó so sánh)
Thường dựa vào Hai Đế (Tục Đế và Chân Đế)
Thừa này, Nguyễn Thù Thắng
Người nên trụ Đạo này

Khi ấy , Trú Vô Hý Luận Chấp Kim Cương bạch Phật rằng :” Thế Tôn!
Nguyễn xin nói về Tam Thế Vô Ngại Trí Giới (Giới của Trí không ngăn ngại trong
ba cõi). Nếu Bồ Tát trụ nơi Giới này sẽ khiến cho chư Phật Bồ Tát đều vui vẻ “

Đức Phật bảo Trú Vô Hý Luận Chấp Kim Cương Đăng rằng :” Nay Phật Tử !
Hãy lắng nghe ! Nếu có Tộc Tính Tử trụ ở Giới này thì Thân, Ngữ , Ý hòa làm một
mà chẳng cần phải tác tất cả các Pháp.

Thế nào là Giới ? Ấy là quán sát buông lìa ngay chính bản thân của mình mà
phụng hiến chư Phật Bồ Tát. Tại sao thế ? Nếu buông bỏ Tự Thân tức là buông bỏ 3
điều kia. Thế nào là 3 điều ? Ấy là Thân, Ngữ , Ý chính vì thế cho nên Tộc Tính Tử
dùng sự thọ Giới của Thân, Khẩu, Ý mà được gọi là Bồ Tát. Do đâu mà như thế ?
Vì xa lìa Thân, Ngữ, Ý cho nên Bồ Tát Ma Ha Tát cần phải học như vậy. Tiếp theo,
ở ngày mai dùng Kim Cương Tát Đỏa gia trì Tự Thân. Vì làm lễ Đức Tỳ Lô Giá Na
nên lấy cái bình sạch đựng đầy nước thơm, trì tụng Giáng Tam Thế Chân Ngôn gia
trì vào nước ấy. Sau đó đặt cái bình ở ngoài cửa , lấy nước rưới vẩy lên tất cả mọi
người. Tiếp theo, vị A Xà Lê đem nước thơm trao cho và khiến uống vào thì Tâm
kẻ ấy sẽ được thanh tịnh “

Bấy giờ , Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ dùng Kệ hỏi Phật rằng :

“ CHỨNG TRÍ THUYẾT TRUNG TÔN

Nguyễn nói Thời, Phận kia
Đại Chúng ở Thời nào
Phổ tập hiện điềm linh
Man Trà La Xà Lê
Ân cần trì Chân Ngôn ? “

Khi ấy Bạc Già Phạm
Bảo Trì Kim Cương Tuệ :
“Thường nên ở đêm này
Tạo làm Man Trà La
Truyền Pháp A Xà Lê
Như vậy lần lượt lấy
Tu Đa La năm màu (Pāṃca Sūtra_ Chỉ ngũ sắc)
Cúi lạy tất cả Phật

Đại Tỳ Lô Giá Na
Thân: tự làm gia trì
Chọn phương Đông khởi đầu
Đối nhau trì sợi chỉ (Tu Đa La_ Sutra)
Ngang rốn tại hư không
Chuyển chậm vòng bên phải
Như vậy Nam rồi Tây
Cuối cùng ở phương Bắc
Thứ hai, an lập Giới
Cũng từ Phương trước (Phương Đông) khởi
Nhớ nghĩ các Như Lai
Di chuyển như trên nói
Phương phải (bên phải) với phương sau (phía sau)
Lại vòng về Thắng Phương (Phương Bắc)
A Xà Lê quay về
Y nơi Niết Ly ĐỂ (Nṛti_ Phương Tây Nam)
Người thụ học đối trì
Chậm rãi đi từ Nam
Từ đây vòng bên phải
Chuyển dựa theo Phong Phương (Vàyu_ Phương Tây Bắc)
Đạo Sư đời bản xứ
Đến ngụ nơi Hỏa Phương (Agni_ Phương Đông Nam)
Hành Giả trì Chân Ngôn
Lại tu Pháp như vậy
Đệ tử ở Tây Nam
Thầy ở Y Xá Ni (I'sana _Phương Đông Bắc)
Để tử lại xoay vòng
Chuyển dựa theo Hỏa Phương
Đạo Sư đời bản xứ
Đến trụ ở Phong Phương
Như vậy Chân Ngôn Giả
Tác khắp tướng bốn phương
Chậm rãi vào chính giữa
Chia làm ba vị trí
Đại diện ba Phần Vị
Tướng đất rộng vòng khắp
Lại ở mỗi một phần
Sai biệt mà thành ba
Phần thứ nhất, trong đấy
Chống hành Đạo, tác nghiệp
Ngoài ra phần giữa , sau

Trú xứ của Thánh Thiên
 Phương đẳng (các phương) có bốn cửa
 Nên biết để phân chia
 Thành Tâm dùng ân trọng
 Vận bày các Thánh Tôn
 Như vậy làm mọi tướng
 Chia đều khéo phân biệt
 Nội Tâm, sen trắng diệu
 Thai Tạng chia đều nhóm
 Trong Tạng làm NHẤT THIẾT
 BI SINH MAN TRÀ LA
 Mười sáu ương cụ lê (Lượng nhỏ bằng 16 ngón tay duỗi ra)
 Hơn đây làm số lượng
 Tám cánh thật tròn đầy
 Râu nhụy đều tươi tốt
 Trí Ấn của Kim Cương
 Rải khắp các mặt cánh
 Từ trong Đài Hoa này
 Hiện Thắng Tôn ĐẠI NHẬT (Vairocana)
 Màu vàng , ánh mặt trời
 Tóc trên đầu kết mào
 Đầy hào quang cứu đời
 Tam muội **Ly Nhiệt Trú**
 Phía Đông nên tô vẽ
 NHẤT THIẾT BIẾN TRI ẤN (Savatathàgata-Jñàna-mudra)
 Tam giác trên hoa sen
 Màu trắng đều tươi đẹp
 Ánh lửa vây chung quanh
 Trong sáng rộng vòng khắp
 Tiếp ở nơi Bắc Duy (Góc phía Bắc)
 Các Phật Mẫu Đạo Sư
 Sắc vàng rờng rực rỡ
 Dùng lụa trắng làm áo
 Chiếu khắp như mặt trời
 Chính Thọ, tác Tam Muội
 Lại ở phương Nam kia
 Cứu Thế Phật Bồ Tát
 Đại Đức Thánh Tôn Ấn
 Tên là MÃN CHÚNG NGUYỆN
 CHÂN ĐÀ MA NI CHÂU
 Trụ trên hoa sen trắng

Phương Bắc Đại Tinh Tiến
 QUÁN THẾ TỰ TẠI giả (Avalokite'svara)
 Hào quang như trăng trong
 Thương khư (Vỏ ốc có sắc óng ánh) ,Hoa Quân Na (Loại hoa có màu trắng
 tươi)
 Ngồi sen trắng, mỉm cười
 Tóc hiện VÔ LƯỢNG THO (Amitayus)
 Bên hữu (bên phải) Đại Danh Xưng
 Thánh Giả ĐA LA Tôn (Tàra)
 Màu xanh trắng xen lẫn
 Tượng người nữ trung niên
 Chắp tay cầm sen xanh
 Hào quang tỏa sáng khắp
 Rực rỡ như vàng ròng
 Áo trắng tươi mỉm cười
 Bên tả (bên trái) TỖ CẬU CHI (Bhṛkūtī)
 Tay cầm tràng hạt rữ
 Ba mắt , tóc kết búi
 Tôn hình màu trắng tinh
 Màu hào quang không chủ
 Vàng, đỏ, trắng cùng vào
 Kế cận Tỳ Câu Chi
 Vẽ Tôn ĐẮC ĐẠI THẾ (Mahà Sthàma-pràpta)
 Mặc áo màu Thương Khư (màu trắng óng ánh)
 Tay hoa sen Đại Bi
 Tốt tươi chưa hé nở
 Hào quang vòng chung quanh
 Minh Phi ở bên cạnh
 Tên hiệu TRÌ DANH XƯNG
 Tất cả Anh Lạc diệu
 Trang nghiêm thân màu vàng
 Cầm cành hoa tươi đẹp
 Tả (tay trái) cầm Bát Dận Ngô (Loài hoa ở phương Tây có màu vàng nhạt)
 Gần Thánh Giả Đa La
 Trú ở BẠCH XỨ Tôn (Paṇḍaravasini)
 Máo tóc đều trắng đẹp
 Tay hoa Bát Đầu Ma (Padma_ Hoa sen hồng)
 Trước mặt Thánh Giả vẽ
 Đại Lực Trì Minh Vương
 Màu như ánh nắng sớm
 Gầm rống lộ răng nanh

Tóc, móng vuốt Thú Vương
 Ha Gia Yết Lợi Bà (Hayagriva _ Mã Đầu Minh Vương)
 Tam Ma Địa như vậy
 Các quyển thuộc Quán Aa(
 Tiếp, Đài Hoa biểu tượng
 Phương tả (Bên trái) của Đại Nhật
 NẮNG MẶN NHẤT THIẾT NGUYỆN
 TRÌ KIM CƯƠNG TUỆ GIẢ
 Màu hoa Bát Dận Ngộ (màu vàng nhạt)
 Hoặc như báu xanh lục (Lục Bảo)
 Đầu đội mào trên bảo
 Anh Lạc trang nghiêm thân
 Xen lẫn cùng tô điểm
 Số rộng nhiều vô lượng
 Tả (tay trái) cầm Bạt Chiết La (Vajra_ Chày Kim Cương)
 Anh lửa tỏa vòng quanh
 Bên Hữu (bên phải) KIM CƯƠNG TẠNG (Vajragarbha)
 Ấy là MANG MẶN KÊ (Mamaki)
 Cũng cầm chày Kiên Tuệ
 Dùng Anh Lạc nghiêm thân
 Tiếp bên phải vị ấy
 Đại Lực KIM CƯƠNG CHÂM (Vajra suci)
 Chúng Sứ Giả vây quanh
 Mỉm cười cùng chiêm ngưỡng
 Phương tả (bên trái) của Thánh Giả
 KIM CƯƠNG THƯỢNG YẾT LA (Vajra Saṅkara)
 Cầm xích khóa Kim Cương
 Cùng các Sứ Tự Bộ
 Sắc thân màu vàng lợt
 Chày Trí làm tiêu xí (Vật biểu tượng)
 Bên dưới Chắp Kim Cương
 Phần Nộ GIÁNG TAM THẾ (Vajrahùṃkara)
 Bẻ gãy trừ đại chướng
 Tên hiệu NGUYỆT YẾM TÔN
 Ba mắt, lộ bốn nanh
 Màu mây mưa mùa Hạ
 Tiếng cười A Tra Tra
 Kim Cương, Báu, Anh Lạc
 Vì nhiếp hộ chúng sinh
 Vô lượng chúng vây quanh
 Cho đến trăm ngàn tay

Cầm nắm mọi Khí Giới
 Hàng Phần Nộ như vậy
 Điều trụ trong hoa sen
 Tiếp đến Phương Tây , vẽ
 Vô lượng Trì Kim Cương
 Các loại Ấn Kim Cương
 Màu sắc đều khác biệt
 Toả hào quang tròn đầy
 Vì tất cả chúng sinh
 Phía dưới Chân Ngôn Chủ
 Y phương Niết Ly Đế (Phương Tây Nam)
 BẮT ĐỘNG (Acala) : Như Lai Sư
 Cầm Đao Tuệ, sợi dây
 Tóc rũ xuống vai trái
 Nheo một mắt quán sát
 Thân uy nộ rực lửa
 An trụ trên bàn đá
 Vầng trán dợn như sóng
 Thân đồng tử khỏe mạnh
 Bạc Cự Tuệ như vậy
 Tiếp, nên đến Phong Phương (Phương Tây Bắc)
 Lại vẽ Tôn Phần Nộ
 Ấy là THẮNG TAM THẾ (Trailokya Vijaya)
 Lửa uy mãnh vây quanh
 Mão báu, cầm Kim Cương
 Chẳng nghĩ đến thân mệnh
 Chuyên thỉnh cầu, thọ giáo
 Đã nói Giới Vực đầu
 Phương Vị của các Tôn
 Người hành trì Chân Ngôn
 Tiếp, qua Viện thứ hai
 Phương Đông, giữa cửa đầu
 Vẽ THÍCH CA MÂU NI (‘Sàkya Muṇi)
 Sắc vàng tía vây quanh
 Đủ ba mươi hai tướng
 Thân khoác áo Cà Sa
 Ngồi trên Đài sen trắng
 Tác Giáo Lệnh lưu bố
 Ở đấy mà nói Pháp
 Tiếp, bên phải Thế Tôn
 Chính là BIẾN TRI NHÃN

Tướng vui vẻ, mỉm cười
 Hào quang tịnh khắp thân
 Vui thấy thân khó sánh (Vô Tỷ)
 Tên là NẶNG TỊCH MẪU
 Lại bên phải Tôn ấy
 Tô vẽ HÀO TƯỚNG MINH (Tathàgtoṇà)
 Trụ hoa Bát Đầu Ma (Trụ trong hoa sen hồng)
 Tròn chiếu màu Thương Khư (Màu trắng óng ánh)
 Chăm giữ Báu Như Ý
 Đây đủ mọi ước nguyện
 Ánh sáng đại tinh tiến
 THÍCH SỬ TỬ Cứu Thế
 Phương trái của Thánh Tôn
 Năm Đỉnh của Như Lai
 Mới đầu là BẠCH TẢN (Sitàtapatra)
 THẮNG ĐỈNH (Jaya), TỐI THẮNH ĐỈNH (Vijaya)
 CHÚNG ĐỨC HỎA QUANG TỰ (Tejora'si)
 Cùng với XẢ TRỪ ĐỈNH (Vikiraṇa)
 Đây là năm Đại Đỉnh
 Thích Chủng (Giòng Thích Ca) của Đại Thừa
 Nên y theo nơi này
 Tinh Tâm (Tâm tinh khiết) tạo mọi tướng
 Tiếp ở nơi phương Bắc
 An bày chúng Tĩnh Cư
 TỰ TẠI và PHỔ HOA
 QUANG MA với Ý SINH
 DANH XỨNG cùng VIỄN VẤN
 Điều theo như thứ tự
 Ở bên phải Hào Tướng
 Lại vẽ ba Phật Đỉnh
 Thứ nhất QUẢNG ĐẠI ĐỈNH (Mahoṣṇiṣa-cakravartin)
 Thứ hai CỰC QUẢNG ĐỈNH (Abhyudgatoṣṇiṣa)
 Đến VÔ BIÊN ÂM THANH (Anantasvaraghoṣa-cakravartin)
 Điều nên khéo an lập
 Năm loại Như Lai Đỉnh
 Trắng, vàng, màu vàng ròng
 Lại đến ba Phật Đỉnh
 Gồm đủ trắng, vàng, đỏ
 Ánh sáng sâu rộng khắp
 Mọi Anh Lạc trang nghiêm
 Phát Thệ Nguyện rộng lớn

Đều mãn tất cả Nguyệt
 Hành Giả ở góc Đông
 Tạo làm tượng Đại Tiên
 Trụ ở trong lửa bùng
 Ba điểm tro biểu tượng
 Sắc thân màu đỏ thẫm
 Tim để Ấn Tam Giác
 Ở trong ánh lửa tròn
 Cầm trái châu, Táo Bình
 Bên trái, DIÊM MA VƯƠNG (Yama rāja)
 Tay giữ Ấn Đàn Noa
 Dùng trâu làm tòa ngời
 Màu mây đen chớp loé
 Bấy MẪU (Màṭṛ) và HẮC DẠ (Kàlaràṭrì)
 Nhóm TỬ HẬU (Mṛtyu: Vợ của Vua Diêm La) vây quanh
 NIẾT LY ĐỂ Quỷ Chủ (Nṛtye: Chủ của Quỷ La Sát)
 Hình khủng bố cầm đao
 PHỘC LỖ NOA Long Vương (Varuṇa nàgarāja:Vua Rồng của Thủy Thiên)
 Dùng sợi dây làm Ấn
 Phương trước THÍCH THIÊN VƯƠNG (‘Sakra)
 Trụ ở núi Diệu Cao (núi Tu Di)
 Mão báo, đeo Anh Lạc
 Cầm Ấn Bạt Chiết La
 Với các Quyển Thuộc khác
 Bạt Tuệ khéo phân bày
 Tả (bên trái) để Chúng NHẬT THIÊN (Aditya)
 Ở trong Xe Dữ Lạc
 Nhóm Phi THẮNG (Jaya), VÔ THẮNG (Aparajita)
 Theo hầu như thị vệ
 ĐẠI PHẠM (Mahà Brahma) ở bên phải
 Bốn mặt, tóc kết mào
 Tượng chữ ÁN làm Ấn
 Cầm sen , ngồi trên Ngõng
 Phương Tây các Địa Thần (Pṛthiviye)
 BIÊN TÀI (Sarasvati) với TỶ LỮU (Viṣṇu)
 TẮC KIẾN NA (Skanda), PHONG THẦN (Vàyu)
 THƯỜNG YẾT LA (‘Saṅkara), NGUYỆT THIÊN (Candra)
 Là nhóm dựa Long Phương (Phương Tây)
 Tô vẽ đừng sai sót
 Hành Giả trì Chân Ngôn
 Dùng Tâm chẳng mê hoặc

Phật Tử ! Nên làm tiếp
 Trì Minh Đại Phần Nộ
 Hữu (bên phải) là VÔ NĂNG THẮNG (Aparàjita Vidyaràja)
 Tả (bên trái) VÔ NĂNG THẮNG PHI (Aparàjita Vidyarañji)
 TRÌ ĐỊA THẦN dâng Bình
 Thành kính như quỳ dài
 Với hai Đại Long Vương
 NAN ĐÀ (Nanda), BẠT NAN ĐÀ (Upananda)
 Cùng quấn nhau đối mặt
 Đại Hộ của Thông Môn
 Ngoài ra Thích Chủng Tôn
 Chân Ngôn với Ấn Đàn
 Đã nói tất cả Pháp
 Thầy nên khai thị đủ
 Hành Giả trì Chân Ngôn
 Tiếp, đến Viện thứ ba
 Trước vẽ ĐẠI CÁT TƯỜNG (Mañju'srì)
 Thân hình màu Uất Kim (Màu vàng nghệ)
 Đỉnh đội mào Ngũ Kế (5 búi tóc)
 Giống như hình đồng tử
 Tay trái cầm sen xanh
 Trên lộ Ấn Kim Cương
 Mặt hiền từ mỉm cười
 Ngồi trên Đài sen trắng
 Diệu tướng, hào quang tròn
 Ánh sáng trợ chung quanh
 Bên phải nên vẽ tiếp
 Thân QUANG VĨNG Đồng Tử
 Cầm giữ mọi lưới báu
 Các loại Diệu Anh Lạc
 Ở trên Toà sen báu
 Nhìn vào con trưởng Phật (Văn Thù Bồ Tát)
 Bên tả, vẽ năm loại
 Dữ nguyện Kim Cương Sứ
 Ấy là : KẾ THIẾT NI (Ke'sinì)
 Ô BÀ KẾ THIẾT NI (Upake'sinì)
 Cùng với CHẤT ĐA LA (Citrah)
 ĐỊA TUỆ (Vasumati) và THỈNH TRIỆU (Acintyamati)
 Như vậy năm Sứ Giả
 Năm loại Phụng Giáo Giả (Kimkarinì)
 Thành hai chúng vây quanh

Thị vệ VÔ THẮNG TRÍ
 Hành giả ở phương phải
 Làm tiếp, Đại danh xưng
 TRỪ NHẤT THIẾT CÁI CHUỖNG (Sarva nirvaraṇa viskaṃbhin)
 Cầm giữ Báu Như Ý
 Bỏ ở hai phần vị
 Nên vẽ tám Bồ Tát
 Đó là: TRỪ NGHI QUÁI (Kauṭūhalaḥ)
 THÍ NHẤT THIẾT VÔ ÚY (Abhayaṃdada)
 TRỪ NHẤT THIẾT ÁC THÚ (Sarvapaṇyajaḥ)
 CỨU Ý TUỆ BỒ TÁT (Karuṇāmreḍita)
 BI NIỆM CỤ TUỆ GIẢ (Karuṇāmṛditaḥ)
 TỪ KHỞI ĐẠI CHÚNG SINH (Mahà maitryabhyudgataḥ)
 TRỪ NHẤT THIẾT NHIỆT NÃO (Sarva dāha pra'samita)
 BẤT KHẢ TƯ NGHI TUỆ (Acintya matidatta)
 Tiếp lại bỏ chốn này
 Đến nơi Bắc Thắng Phương
 Hành Giả nên nhất Tâm
 Ghi nhớ bày mọi vẽ
 Tạo làm Cụ ThiệN Nhẫn
 ĐỊA TẠNG Ma Ha Tát (Kṣiti-garbha)
 Toà ngòì rất xảo nghiêm
 Thân ở trong Thai lửa
 Nhiều Báu trang nghiêm đất
 Lụa, Đá trợ lẫn nhau
 Bốn Báu làm hoa sen
 Nơi Thánh Giả an trú
 Cùng với Đại Danh Xưng
 Vô lượng các Bồ Tát
 Là BẢO CHUỖNG (Ratnapāṇi), BẢO THỦ (Ratna kàra)
 Cùng với nhóm TRÌ ĐỊA (Dharaṇidhara)
 BẢO ẤN THỦ, (Ratna Mudra hasta), KIÊN Ý (Dṛḍhādhyàsayā)
 Thượng Thủ các Thánh Tôn
 Đều cùng vô số Chúng
 Trước sau cùng vây quanh
 Tiếp lại ở Long Phương (Phương Tây)
 Nên vẽ HƯ KHÔNG TẠNG (Akā'sa-garbha)
 Cầm Dũng mặc áo trắng
 Cầm Dao sinh ánh lửa
 Cùng với các Quyển Thuộc
 Con của Giòng Chính Giác

Đều tùy theo thứ tự
Liên nhau ngồi trên sen
Nay nói các Quyển Thuộc
Chúng Bồ Tát Đại Thừa
Nên khéo tô Tảo (Rong biển) quý
Chân thành đừng mê vọng
Là HƯ KHÔNG VÔ CẤU (Gagana Amala)
Tiếp là HƯ KHÔNG TUỆ (Gagana mati)
Với nhóm THANH TĨNH TUỆ (Vi' suddha mati)
AN TUỆ (Mojñagaḥ) và HÀNH TUỆ (Càrya mati)

Như vậy các Bồ Tát
Bậc thường cần tinh tiến
Đều theo như thứ tự
Tô vẽ thân trang nghiêm
Lược nói **Đại Bi Tạng**

Man Trà La vừa hết

Bấy giờ Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ ở trong tất cả Chúng Hội, chăm chú nhìn Đức Đại Nhật Thế Tôn không hề chớp mắt rồi nói Kệ rằng :

Đấng Nhất Thiết Trí Tuệ
Xuất hiện ở Thế Gian
Như bông hoa Ưu Đàm
Lâu mới hiện một lần
Việc hành Đạo Chân Ngôn
Lại khó gặp bội phần
Vô lượng câu chi kiếp
Đã tạo mọi tội nghiệp
Thấy Man Trà La này
Thảy đều tiêu diệt hết
Hướng chi xứng vô lượng
Trụ Pháp hành Chân Ngôn
Hành câu Vô Thượng này
Chân Ngôn , Bậc Cứu Thế
Dẹp dứt các nẻo ác
Tất cả khổ chẳng sinh
Nếu tu Hạnh như vậy
Diệu Tuệ sâu chẳng động

Khi ấy, tất cả Đại Chúng trong Tập Hội Với các vị Trì Kim Cương dùng một âm thanh khen ngợi Kim Cương Thủ rằng :

Lành thay ! Lành thay Đại Cần Dũng !
Ngài đã tu hành Hạnh Chân Ngôn
Hay hỏi tất cả nghĩa Chân Ngôn

Chúng tôi đều có ý nghĩ rằng
Tất cả hiện như Ngài chứng nghiệm
Dựa vào hành lực của Chân Ngôn
Cùng với Tâm Bồ Đề Đại Chúng
Nên được thông đạt Pháp Chân Ngôn
Lúc đó, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ lại bạch với Đức Thế Tôn rồi nói Kệ
rằng:

Nghĩa Thái Sắc (Dáng vẻ màu sắc) thế nào ?
Lại nên dùng màu nào ?
Làm sao mà chuyển bày ?
Màu ban đầu ra sao ?
Cửa, Cờ Xí bao nhiêu ?
Mái che cũng như vậy
Làm sao dựng các cửa ?
Nguyện Phật nói số lượng
Dâng hương hoa , thực phẩm
Cùng với mọi Bình Báu
Làm sao dẫn Đệ Tử ?
Khiến quán đỉnh ra sao ?
Việc cúng dường thế nào ?
Nguyện nói chốn Hộ Ma
Tướng Chân Ngôn thế nào ?
Làm sao trụ Tam Muội ?

Nghe hỏi như vậy xong
Mâu Ni, vua các Pháp
Bảo Trì Kim Cương Tuệ :
Hãy nhất Tâm lắng nghe
Nay ông thỉnh hỏi Ta
Vì Bồ Tát (Đại Hữu Tình) Ta nói
Giới chúng sinh ô nhiễm
Dùng Vị của Pháp Giới
Phật xưa (Cổ Phật) thường tuyên nói
Đấy gọi là Nghĩa Sắc
Trước an bày Nội Sắc (Màu sắc bên trong)
Chẳng an bày Ngoại Sắc (Màu sắc bên ngoài)
Ban đầu màu trắng tinh
Thứ hai là màu đỏ
Như vậy vàng rồi xanh
Lần lượt cho rõ ràng
Cả bên trong đen đậm

Đấy là màu trước sau
Xây dựng cửa, cờ xí
Lượng đồng **Trung Thai Tạng**
Mái che cũng như vậy
Đài hoa mười sáu tiết
Nên biết Sơ Môn (Cửa đầu tiên) kia
Cũng bằng với Nội Đàn
Bậc Trí, ở Viện Ngoài
Lần lượt mà tăng thêm
Ở bên trong mái che
Nên xây dựng Đại Hội
Lược nói Tam Ma Địa
Nhất Tâm trụ ở Duyên
Nghĩa rộng lại sai khác
Đại Chúng Sinh lắng nghe !
Phật nói tất cả **KHÔNG**
Đẳng Trì của Chính Giác
Tam Muội chứng biết Tâm
Chẳng theo Duyên khác được
Cảnh Giới như thế ấy
Định của các Như Lai
Nên nói là **ĐẠI KHÔNG**
Viên mãn Tát Bà Nhược (Nhất Thiết Trí)

QUYỂN I (Hết)

